

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Quý II 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	05
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	11
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	14
1. Nguồn cung	15
2. Nhập khẩu	16
3. Tình hình xuất khẩu	17
4. Diễn biến giá	20
5. Dự báo	21
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	22
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	25
Phụ lục	27

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Bulog: Cơ quan Hậu cần quốc gia
Indonesia

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại
thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị
Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và
Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị
Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2026 được ước tính vào khoảng 462.000 tấn, gần tương đương với năm trước. Mức giảm 14% tại Việt Nam phần lớn được bù đắp bởi sản lượng của Brazil tăng khoảng 7%. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao, ước tính trên 500 nghìn tấn, tiếp tục vượt sản lượng hàng năm.
- Theo số liệu từ Comexstat, trong quý II, Brazil đã xuất khẩu 28.077 tấn hồ tiêu, tăng hơn 5% so với cùng kỳ quý II/2025. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Brazil xuất khẩu 53.683 tấn hồ tiêu, thu về 332,7 triệu USD, tăng lần lượt 7,9% về lượng và 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.
- Dữ liệu từ ITC cho thấy, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ trong tháng 5 đạt 9.410 tấn, trị giá 70,3 triệu USD, tăng 16,9% về lượng và tăng 16,4% về trị giá so với cùng kỳ. Đáng chú ý, đây là mức nhập khẩu cao nhất trong 18 tháng qua, cho thấy nhu cầu tại thị trường này vẫn duy trì ở mức cao.
- Trong quý II, những bất ổn địa chính trị tại Trung Đông đã tác động đến hoạt động thương mại toàn cầu, khiến giá hồ tiêu thế giới biến động trái chiều. Cụ thể, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam và Brazil giảm khoảng 200 USD/tấn so với quý trước, trong khi Malaysia và Indonesia tăng từ 50 - 116 USD/tấn.
- Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết, trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu 45.198 tấn hồ tiêu, tăng mạnh 59,7% so với cùng kỳ năm 2025. Mức tăng mạnh này là do các doanh nghiệp đẩy mạnh bổ sung nguyên liệu trong bối cảnh nguồn cung trong nước tiếp tục thu hẹp, nhằm duy trì sản xuất và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.
- Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong quý II, lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam đạt gần 80.000 tấn, tăng 20,8% so với quý I và tăng 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 6 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 146.003 tấn hồ tiêu, thu về 950,2 triệu USD, tăng 18,5% về lượng và 12,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025.
- Do ảnh hưởng từ xung đột tại Trung Đông, giá hồ tiêu trên thị trường nội địa Việt Nam trong quý II giảm 4,6–5,4% (tương đương 7.000–8.000 đồng/kg) so với quý I và cùng kỳ năm trước, xuống còn bình quân 138.500–141.000 đồng/kg.
- Trong ngắn hạn, thị trường hồ tiêu toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục biến động mạnh do chịu tác động đan xen giữa nguồn cung hạn chế và nhu cầu nhập khẩu phục hồi chậm. Hoạt động giao dịch của các nhà nhập khẩu vẫn khá thận trọng trước các rủi ro kinh tế và địa chính trị toàn cầu.

Phần I:

Thị trường hồ tiêu thế giới



Thị trường hồ tiêu toàn cầu trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026 phân hóa rõ nét khi xuất khẩu của Việt Nam và Brazil có xu hướng tăng, còn Indonesia, Ấn Độ và Malaysia lại giảm đáng kể. Giá hồ tiêu cũng biến động trái chiều dưới tác động của nguồn cung và xung đột tại Trung Đông.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Trong báo cáo mới nhất của Công ty gia vị Nedspice, sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2026 được ước tính vào khoảng 462.000 tấn, gần tương đương với năm trước. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao, ước tính trên 500 nghìn tấn, tiếp tục vượt sản lượng hàng năm.

Một đợt El Niño mạnh được dự báo sẽ phát triển vào cuối năm 2026 và có cường độ cũng như thời gian kéo dài hơn so với đợt El Niño năm 2015 - 2016. Các vùng sản xuất hồ tiêu trọng điểm như Việt Nam, Campuchia, Indonesia, Ấn Độ và Brazil được dự báo sẽ đối mặt với nguy cơ cao xảy ra hạn hán và nắng nóng. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ra hoa, làm giảm tỷ lệ đậu quả, kéo theo năng suất sụt giảm và, trong những trường hợp nghiêm trọng, làm gia tăng tỷ lệ cây chết.

Nhiệt độ cao trong giai đoạn cây hồ tiêu ra hoa và phát triển quả có thể làm giảm năng suất, khiến nguồn cung sau vụ thu hoạch tiếp theo càng thêm thắt chặt.

Tồn kho hồ tiêu toàn cầu đã liên tục suy giảm kể từ năm 2021, khi lượng tiêu dùng luôn vượt sản lượng. Hiện lượng tồn kho được ước tính thấp hơn mức tiêu thụ của một năm. Nếu vụ mùa tới tiếp tục bị ảnh hưởng, nguồn cung toàn cầu có thể càng khan hiếm, qua đó hỗ trợ giá hồ tiêu duy trì ở mức cao.

Sản lượng hồ tiêu năm 2026 của Việt Nam được ước tính đạt khoảng 155.000 tấn, giảm khoảng 14% so với mức 180.000 tấn của năm trước. Một số hoạt động trồng mới tiêu đang được ghi nhận tại Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn cung dự kiến vẫn sẽ eo hẹp do nhiều vườn tiêu hiện nay đã già cỗi, năng suất giảm, trong khi các diện tích trồng mới phải mất khoảng 3 năm mới bắt đầu cho thu hoạch và có thể bù đắp phần sản lượng sụt giảm.

Tương tự, sản lượng hồ tiêu năm 2026 của Indonesia được dự báo đạt khoảng 32.000 tấn, giảm so với mức 37.000 tấn của năm trước do lượng mưa quá lớn trong năm 2025. Tại Indonesia, nhiều nông dân đã chuyển sang các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn như cà phê, ca cao và cọ dầu. Vì vậy, nhiều vườn tiêu chỉ được chăm sóc ở mức tối thiểu, làm hạn chế năng suất.

Ngược lại, sản lượng hồ tiêu năm 2026 của Brazil được ước tính đạt khoảng 118.000 tấn, tăng từ 98.000 tấn của năm trước nhờ mở rộng diện tích trồng và năng suất cải thiện. Mặc dù vậy, nông dân Brazil cũng tiếp tục ưu tiên trồng cà phê nhờ khả năng cơ giới hóa giúp nâng cao hiệu quả lao động và lợi nhuận.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Brazil: Các dự báo gần đây cho thấy sản lượng hồ tiêu của Brazil trong năm nay có thể tăng đáng kể so với năm 2025. Triển vọng nguồn cung tích cực đã góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hồ tiêu của nước này trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026.

Thống kê của Comexstat cho thấy, trong quý II, Brazil đã xuất khẩu 28.077 tấn hồ tiêu, kim ngạch 172,6 triệu USD, tăng 9,7% về lượng và 7,8% về kim ngạch so với quý I, đồng thời tăng hơn 5% cả về lượng và kim ngạch so với quý II/2025.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Brazil xuất khẩu 53.683 tấn hồ tiêu, với kim ngạch đạt 332,7 triệu USD, tăng lần lượt 7,9% về lượng và 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 1**).

Lũy tiến từ 01/01 đến 30/9, xuất khẩu hồ tiêu Về thị trường, Việt Nam tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của hồ tiêu Brazil trong nửa đầu năm với 15.065 tấn, chiếm 28,1% tổng

lượng xuất khẩu, mặc dù giảm 14,2% so với cùng kỳ năm trước.

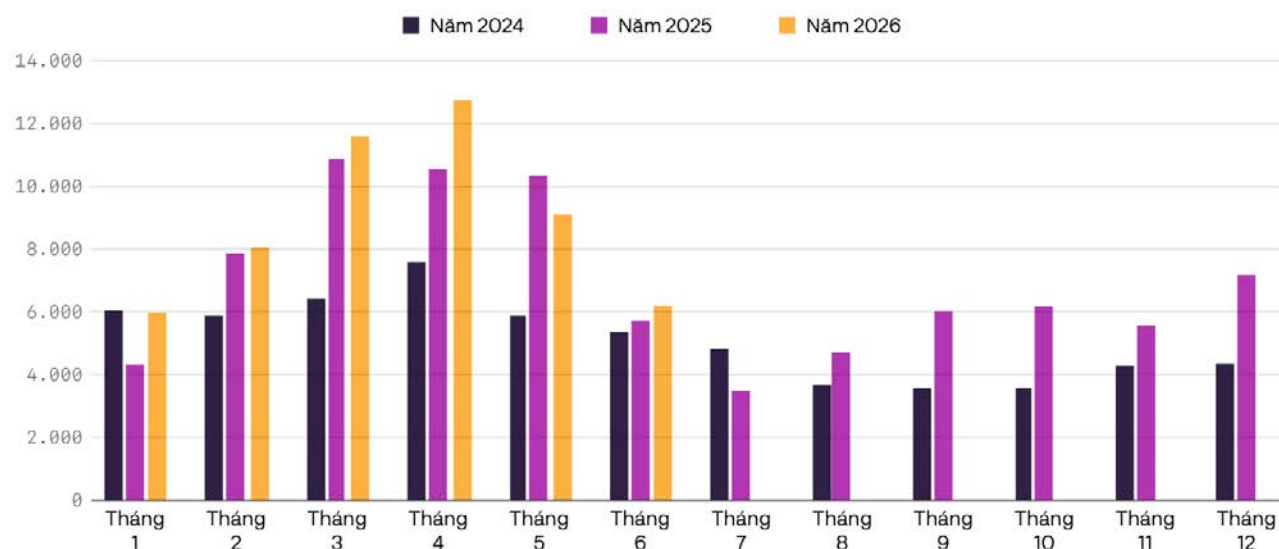
Tiếp theo là Senegal với 5.703 tấn, tăng 54,3%, và Pakistan với 5.203 tấn, tăng tới 134,9%, cho thấy nhu cầu tại hai thị trường này tăng rất mạnh. Ai Cập cũng nổi lên là thị trường tăng trưởng ấn tượng khi nhập khẩu 4.501 tấn, tăng 126,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Ở chiều ngược lại, một số thị trường truyền thống ghi nhận xu hướng giảm đáng kể. Xuất khẩu sang Ấn Độ giảm 52,8%, còn 2.183 tấn; UAE giảm 41,7%, còn 2.727 tấn; Đức giảm 25,7%, còn 1.907 tấn; trong khi Argentina giảm 31,5%. Ngược lại, xuất khẩu sang Mỹ gần như tăng gấp đôi, đạt 2.057 tấn (tăng 99,9%); Mexico tăng 115,7%, đạt 2.105 tấn; Thổ Nhĩ Kỳ tăng 77,1%, đạt 1.589 tấn và Hà Lan tăng 77,0%, đạt 1.565 tấn.

Diễn biến trên cho thấy, mặc dù tổng lượng xuất khẩu của Brazil tiếp tục tăng trong nửa đầu năm 2026, cơ cấu thị trường đang có sự dịch chuyển rõ rệt. Bên cạnh việc Việt Nam vẫn là khách hàng lớn nhất, Brazil đang mở rộng đáng kể thị phần tại các thị trường châu Phi, Trung Đông và Nam Á, đồng thời gia tăng hiện diện tại Bắc Mỹ. Điều này cho thấy các

Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.

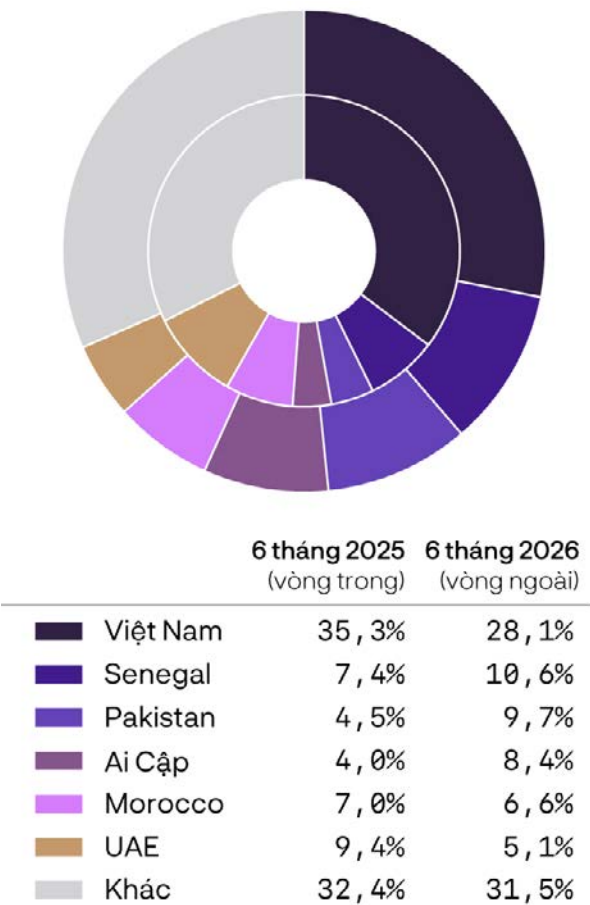


doanh nghiệp Brazil đang tích cực đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm dần sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và gia tăng khả năng cạnh tranh với hồ tiêu Việt Nam trên thị trường thế giới.

Lượng hồ tiêu xuất khẩu của Brazil chủ yếu tập trung tại ba bang sản xuất lớn. Trong đó, bang Espírito Santo tiếp tục giữ vai trò trung tâm với 38.102 tấn, chiếm 70,1% tổng lượng xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là bang Pará với 9.080 tấn, chiếm 16,9%, và bang Bahia đạt 6.391 tấn, tương ứng 11,9% thị phần. Ba bang này đóng góp gần 99% tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Brazil, cho thấy hoạt động sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu của nước này vẫn tập trung chủ yếu tại các vùng nguyên liệu truyền thống (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 6 tháng năm 2025 và 6 tháng năm 2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Indonesia: Trong 5 tháng đầu năm, Indonesia xuất khẩu 13.259 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 95,7 triệu USD, giảm 28,5% về lượng và 20,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, theo số liệu từ ITC.

Việt Nam tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 3.366 tấn, giảm 23,5% và chiếm 25,4% tổng lượng nhập khẩu của nước này.

Tiếp theo là Mỹ đạt 1.963 tấn, giảm 25,3%; Ấn Độ 1.357 tấn, giảm 38,7%; Trung Quốc 1.210 tấn, giảm 65,5%. Tuy nhiên, lượng xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chủ lực đều giảm so với cùng kỳ, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, khiến tổng lượng xuất khẩu của Indonesia trong 5 tháng đầu năm tiếp tục suy giảm.

Về nguồn cung, hoạt động thu hoạch hồ tiêu đã bắt đầu tại khu vực phía Tây đảo Sumatra, gồm Bengkulu và các vùng lân cận. Trong khi đó, tại Lampung và khu vực phía Đông, vụ thu hoạch dự kiến sẽ khởi động từ tháng 8.

Nhờ các đợt mưa rải rác tại miền Nam Sumatra, quá trình ra bông vẫn đang tiếp diễn, khiến thời gian thu hoạch có khả năng kéo dài hơn so với thông lệ. Tuy nhiên, số lượng bông hình thành trong niên vụ này khá thấp, dù tỷ lệ đậu quả nhìn chung vẫn đạt kết quả tích cực ở hầu hết các vùng trồng.

Với điều kiện sinh trưởng như hiện nay, sản lượng hồ tiêu của Indonesia được dự báo sẽ giảm nhẹ so với năm ngoái. Trong khi đó, lượng tồn kho không nhiều cùng nhu cầu tiêu thụ nội địa ổn định tiếp tục là những yếu tố hỗ trợ, giúp giá hồ tiêu duy trì ở mức cao.



Malaysia: Trong 5 tháng đầu năm, Malaysia xuất khẩu 13.885 tấn hồ tiêu, giảm 18,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu là do lượng xuất khẩu sang thị trường lớn nhất là Nhật Bản giảm 20,1%, xuống còn 7.460 tấn, dù vẫn chiếm 53,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu sang Singapore tăng 12,8%, đạt 1.951 tấn và chiếm 14,1% thị phần. Thị trường Hàn Quốc cũng ghi nhận mức tăng nhẹ 1,9%, lên 1.319 tấn. Trong khi đó, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang Việt Nam giảm 10,5%, còn 1.268 tấn.

Hãng thông tấn Bernama cho biết, Bộ Đồn điền và Hàng hóa Malaysia (KPK) đặt mục tiêu nâng sản lượng hồ tiêu chất lượng cao của nước này lên 39.000 tấn vào năm 2030, so với mức dự kiến khoảng 33.000 tấn vào năm 2026.

Theo Thứ Trưởng Bộ Đồn điền và Hàng hóa, ông Datuk Seri Huang Tiong Sii, đây là một phần trong nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu tiêu thô, đồng thời thúc đẩy phát triển các sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao.

“Bộ đang triển khai quá trình chuyển đổi thị trường theo từng giai đoạn nhưng liên tục thông qua Kế hoạch hành động thuộc Kế hoạch Malaysia lần thứ 13 (13MP) giai đoạn 2026-2030. Mặc dù chưa đặt ra tỷ lệ cụ thể về việc cắt giảm xuất khẩu hồ tiêu nguyên liệu thô, nhưng chúng tôi đã xác định rõ mục tiêu sản xuất rõ ràng”, ông Huang phát biểu tại phiên họp đặc biệt của Hạ viện vào cuối tháng 6 vừa qua.

Ông Huang cho biết thêm, trong giai đoạn 2026-2030, Malaysia đã xác định 9 dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực hồ tiêu có tiềm năng chuyển giao công nghệ, thương mại hóa hoặc cấp phép cho các doanh nghiệp trong ngành.

Để có thể hoàn thành mục tiêu này, Hội đồng Hồ tiêu Malaysia (MPB) được phân bổ 45,83 triệu ringgit theo Kế hoạch luân chuyển 13 MP giai đoạn 1 năm 2026 nhằm triển khai 10 chương trình phát triển ngành. Trong đó, dự án thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển ngành Hồ tiêu Quốc gia với kinh phí 20 triệu ringgit sẽ đóng vai trò là trung tâm nghiên cứu và phát triển chế biến sâu tích hợp.

Bộ cũng cam kết đẩy nhanh quá trình thương mại hóa các kết quả nghiên cứu thông qua hệ sinh thái doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, đồng thời tăng cường hợp tác giữa các ngành công nghiệp. Đến nay, đã có 1.153 doanh nhân được đào tạo thông qua 53 chương trình phát triển khởi nghiệp, đồng thời 228 sản phẩm bán lẻ từ hồ tiêu đã được nghiên cứu, phát triển và đưa ra thị trường thành công.

Bên cạnh đó, MPB đã hỗ trợ máy móc với tổng giá trị 590.000 ringgit cho 42 doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm hồ tiêu chế biến sâu.

MPB đã tăng cường hợp tác thông qua biên bản ghi nhớ với Viện Dược phẩm và Thực phẩm chức năng Malaysia trong giai đoạn 2023-2028. Cơ quan này cũng đang đề xuất hợp tác với Ajinomoto Malaysia Bhd để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hương liệu thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ hồ tiêu.

b. Nhập khẩu



Mỹ: Dữ liệu từ ITC cho thấy, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ trong tháng 5 đạt 9.410 tấn, trị giá 70,3 triệu USD, tăng mạnh 21,5% về lượng và tăng 17,9% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 16,9% về lượng và tăng 16,4% về trị giá so với cùng kỳ. Đáng chú ý, đây là mức nhập khẩu cao nhất trong 18 tháng qua, cho thấy nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu tại thị trường này vẫn duy trì ở mức cao.

Lũy kế 5 tháng đầu năm, Mỹ tiếp tục là thị trường nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới, với 40.026 tấn, trị giá 298,6 triệu USD, tăng 10,4% về lượng và tăng 11,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 **(Biểu đồ 3)**.

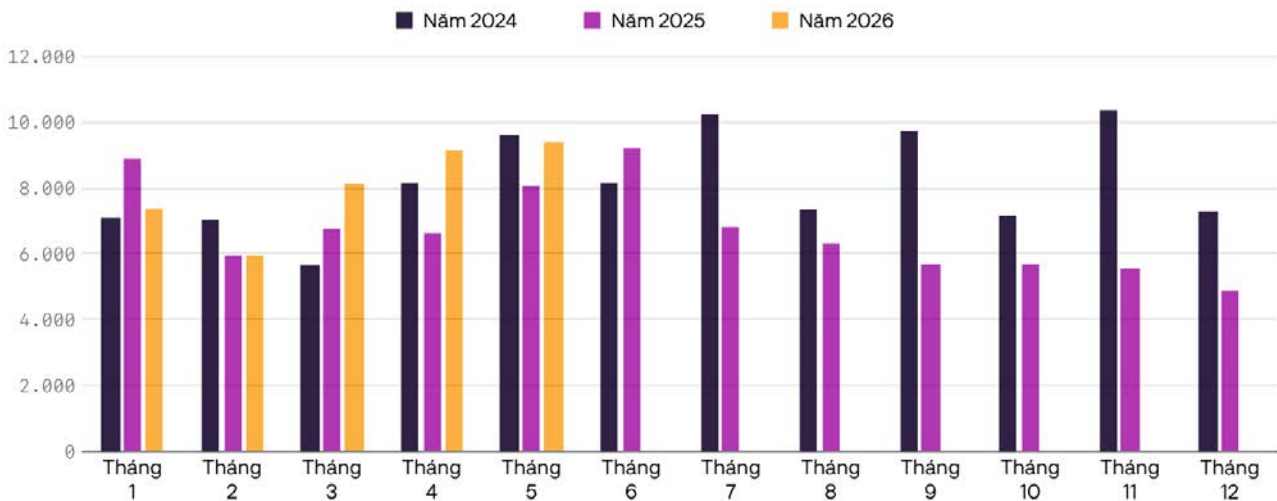
Về nguồn cung, **Việt Nam tiếp tục là nguồn cung hồ tiêu lớn nhất cho thị trường Mỹ trong 5 tháng đầu năm 2026, đạt 31.947 tấn, trị giá 239,7 triệu USD, tăng 36,8% về lượng và tăng 35,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.** Thị phần của Việt Nam trong tổng lượng hồ tiêu Mỹ nhập khẩu tăng từ 64,4% lên 79,8%, trong khi tỷ trọng về trị giá cũng tăng từ 66% lên 80,3% **(Biểu đồ 4)**.

Trong khi đó, phần lớn các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam đều ghi nhận xuất khẩu sang Mỹ giảm như: Lượng hạt tiêu nhập khẩu từ Indonesia giảm tới 65,2%, xuống còn 2.078 tấn; từ Ấn Độ giảm 23,4%, còn 2.913 tấn; trong khi nhóm các thị trường khác giảm 27,7%. Duy nhất có thị trường Brazil duy trì được mức tăng 14,3%, song chỉ chiếm 4,9% tổng nhập khẩu của Mỹ.

Về giá, giá bình quân nhập khẩu hạt tiêu của Mỹ từ Việt Nam đạt 7.504 USD/tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, giá bình quân nhập khẩu từ Indonesia tăng 20,3%, từ Trung Quốc tăng 1,0% và từ Brazil tăng 0,5%...

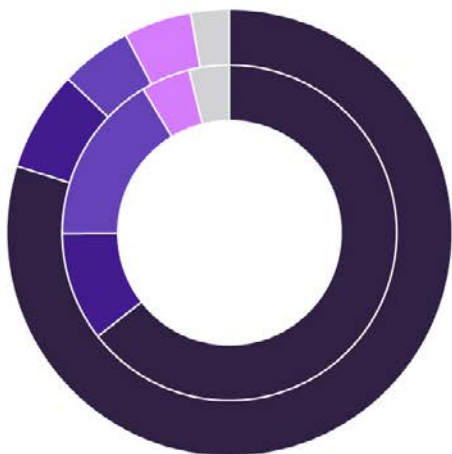
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: ITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong 5 tháng năm 2025 và 5 tháng năm 2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Eurostat.



	5 tháng 2025 (vòng trong)	5 tháng 2026 (vòng ngoài)
Việt Nam	64%	80%
Ấn Độ	11%	7%
Indonesia	16%	5%
Brazil	5%	5%
Khác	4%	3%

Trong báo cáo mới đây, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định triển vọng xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ trong những tháng cuối năm 2026 vẫn khá tích cực. Tuy nhiên, dư địa mở rộng thị phần sẽ không còn nhiều do mức thị phần hiện đã ở mức rất cao. Vì vậy, tăng trưởng xuất khẩu thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng duy trì nguồn cung ổn định, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm, thay vì chỉ cạnh tranh về giá.

Tuy nhiên, việc Brazil vẫn duy trì được đà tăng xuất khẩu cho thấy cạnh tranh trên thị trường Mỹ vẫn hiện hữu. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm chế biến sâu để củng cố lợi thế cạnh tranh và duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường này.

 **Ấn Độ:** Theo số liệu của ITC, trong 5 tháng đầu năm, Ấn Độ nhập khẩu 9.897 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 68,0 triệu USD, giảm 45,3% về lượng và 45,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất với 3.945 tấn, chiếm 39,9% tổng lượng nhập khẩu nhưng giảm 29,9% so với cùng kỳ. Sri Lanka đứng thứ hai với 3.093 tấn, chiếm 31,3%, song giảm mạnh 51,6%. Indonesia đạt 1.360 tấn, chiếm 13,7%, giảm 45,4%, trong khi Brazil đạt 922 tấn, chiếm 9,3%, giảm sâu nhất tới 65,2%.

Nhìn chung, nhập khẩu hồ tiêu của Ấn Độ trong 5 tháng đầu năm giảm mạnh ở tất cả các nguồn cung chủ lực, tuy nhiên Việt Nam vẫn giữ vai trò là nguồn cung lớn nhất, chiếm gần 40% tổng lượng nhập khẩu của nước này.

Ở chiều xuất khẩu, lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu hồ tiêu của Ấn Độ đạt 8.168 tấn, kim ngạch đạt 60,3 triệu USD, giảm 6,1% về lượng

và 5,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Thông tin từ tờ Onmanorama cho biết, tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng lượng mưa gió mùa tại các vùng trồng hồ tiêu trọng điểm ở miền Nam Ấn Độ, đặc biệt là Wayanad cùng các khu vực lân cận như Coorg và Nilgiris, đang ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng sản lượng hồ tiêu niên vụ 2026-2027.

Theo nông dân và các chuyên gia trong ngành, điều kiện thời tiết bất lợi đã ảnh hưởng đến quá trình ra hoa của cây tiêu, khiến nhiều bông không thể phát triển thành quả, đồng thời hiện tượng rụng hoa cũng gia tăng trên diện rộng. Đây là năm thứ ba liên tiếp cây hồ tiêu đối mặt với nguy cơ mất mùa do thời tiết bất lợi.

Do điều kiện khí hậu không thuận lợi và thị trường nhiều biến động, trong những năm gần đây nhiều hộ dân đã chuyển trọng tâm sang các loại cây trồng khác. Hồ tiêu hiện chỉ còn nhận được một phần rất nhỏ sự đầu tư và chăm sóc so với trước đây.

Một nông dân tại làng Padichira gần thị trấn Pulpally – bang Kerala, cho biết trước đây có thể thu hoạch tới 2.000 kg hồ tiêu trên một mẫu đất. Hiện nay, thậm chí còn khó thu được 100 kg trên cùng diện tích đó.

Sản lượng hồ tiêu của bang Kerala đã giảm đều trong suốt hai thập kỷ qua do tác động của biến đổi khí hậu, chi phí đầu vào gia tăng, biến động thị trường và lượng hồ tiêu nhập khẩu ngày càng lớn.

Theo số liệu của Cục Kinh tế và Thống kê, Wayanad - từng được mệnh danh là “thủ phủ hồ tiêu” của Kerala - đã ghi nhận sự suy giảm liên tục cả về sản lượng lẫn diện tích canh tác kể từ năm 2000. Năm 2000, Wayanad sản xuất 17.915 tấn hồ tiêu, nhưng đến niên vụ

2010-2011 chỉ còn 3.672 tấn. Trong cùng giai đoạn, diện tích trồng tiêu giảm từ 44.908 ha xuống còn 19.488 ha.

Số liệu từ Cục Phát triển cây Cau và Gia vị cũng cho thấy xu hướng suy giảm kéo dài của ngành hồ tiêu Kerala. Sản lượng của bang từ mức 87.605 tấn năm 2005 đã giảm mạnh xuống khoảng 30.000 tấn trong niên vụ 2023-2024. Đến niên vụ 2025-2026, sản lượng hồ tiêu của Kerala ước đạt khoảng 21.714 tấn.

 **Đức:** Trong 5 tháng đầu năm, Đức nhập khẩu 11.175 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 90,8 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và 10,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, theo số liệu của ITC.

Về thị trường, Việt Nam vẫn duy trì vị thế nhà cung cấp lớn nhất với 6.263 tấn, chiếm 56,0% tổng lượng nhập khẩu, tăng nhẹ thị phần so với mức 54,2% của riêng tháng 5 nhưng lượng nhập khẩu vẫn giảm 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tiếp đến, Brazil đạt 2.579 tấn, chiếm 23,1%, giảm 24,7%. Các nguồn cung còn lại gồm Sri Lanka (3,6%), Ấn Độ (3,2%), Czech (2,8%), Indonesia (2,3%) và Campuchia (1,4%) đều chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nhập khẩu.

Đáng chú ý, mặc dù tổng lượng nhập khẩu của Đức giảm, nhập khẩu từ Sri Lanka (+17,7%), Czech (+22,5%) và Indonesia (+2,8%) vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2025, trong khi nhập khẩu từ Việt Nam, Brazil, Ấn Độ và Campuchia đều giảm.

Nhìn chung, cơ cấu nguồn cung của Đức trong 5 tháng đầu năm vẫn tập trung chủ yếu vào Việt Nam và Brazil, với hai nước này chiếm khoảng 79,1% tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của Đức.

3 Diễn biến giá

Trong quý II vừa qua, những bất ổn liên quan đến tình hình địa chính trị tại Trung Đông đã phủ bóng lên hoạt động thương mại và tác động trái chiều đến giá tiêu thế giới.

Theo số liệu của Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), đến cuối quý II, giá tiêu đen ASTA 570 của Brazil được chào bán ở mức 5.900 USD/tấn, giảm 3,3% (200 USD/tấn) so với cuối quý I, nhưng vẫn cao hơn 0,9% so với cùng kỳ năm 2025.

Tương tự, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam cũng giảm hơn 3% (200 USD/tấn) so với cuối quý I, song vẫn tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước, dao động trong khoảng 6.100–6.200 USD/tấn đối với các loại 500 g/l và 550 g/l.

Ở chiều ngược lại, giá tiêu đen Malaysia tăng nhẹ 0,5% (50 USD/tấn) so với quý I và tăng gần 4% so với cùng kỳ, lên mức 9.350 USD/tấn – cao nhất trong nhóm các quốc gia xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu.

Giá tiêu đen xuất khẩu của Indonesia cũng tăng 1,7% (tương đương 116 USD/tấn) so với cuối quý I, nhưng vẫn thấp hơn 5,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 7.121 USD/tấn.

Dữ liệu mới nhất cho thấy, trong 20 ngày đầu tháng 7, giá tiêu đen tại hầu hết các quốc gia sản xuất lớn đều giảm so với tháng trước.

Indonesia ghi nhận mức giảm mạnh nhất, gần 5%, xuống còn 6.773 USD/tấn. Việt Nam đứng tiếp theo với mức giảm 4–4,1%, đưa giá xuống còn 5.850–5.950 USD/tấn. Giá tiêu đen ASTA 570 của Brazil cũng giảm 1,7%, còn 5.800 USD/tấn, trong khi giá tiêu đen Malaysia giảm nhẹ 0,5%, xuống 9.300 USD/tấn.

Hiện hoạt động thu hoạch hồ tiêu tại Việt Nam đã hoàn tất, khiến áp lực bán từ nông dân dần hạ nhiệt. Trong khi đó, nguồn cung từ Brazil và Indonesia dự kiến sẽ bắt đầu được đưa ra thị trường từ tháng 7, góp phần tác động đến diễn biến cung – cầu và giá hồ tiêu toàn cầu.

Bên cạnh yếu tố về nguồn cung, thị trường hồ tiêu toàn cầu trong thời gian tới cũng đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn. Xung đột tại khu vực Trung Đông tiếp tục kéo dài không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu của các quốc gia sản xuất lớn như Việt Nam và Brazil do đây là khu vực tiêu thụ quan trọng, mà còn tác động đến hoạt động vận tải biển, trung chuyển hàng hóa và chi phí logistics toàn cầu. Giá dầu tăng dẫn tới nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng có thể làm chi phí vận chuyển tiếp tục neo ở mức cao, qua đó ảnh hưởng đến sức mua và nhu cầu nhập khẩu của nhiều thị trường **(Biểu đồ 5)**.

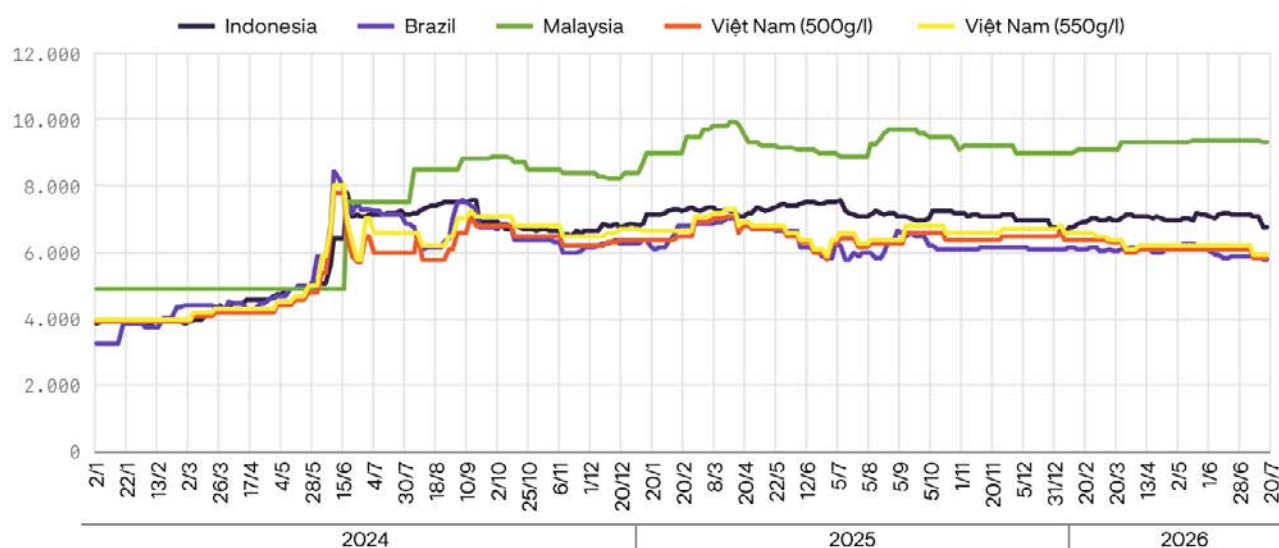
Trên thị trường tiêu trắng, đến cuối quý II, giá tiêu trắng xuất khẩu của Indonesia ở mức 9.252 USD/tấn, giảm 0,2% so với cuối quý I và thấp hơn 9% so với cùng kỳ năm 2025.

Giá tiêu trắng của Việt Nam giảm nhẹ 0,6% so với quý I, xuống còn 9.000 USD/tấn, nhưng vẫn cao hơn 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, Malaysia là quốc gia duy nhất ghi nhận xu hướng tăng khi giá xuất khẩu nhích 0,4% so với quý I và tăng 4,3% so với cùng kỳ, lên 12.250 USD/tấn.

Bước sang 20 ngày đầu tháng 7, thị trường tiếp tục có sự phân hóa. Trong đó, giá tiêu trắng Malaysia giảm nhẹ 0,4%, còn 12.200 USD/tấn; Việt Nam ghi nhận mức giảm mạnh nhất, mất 8,9% (tương đương 800 USD/tấn), xuống còn 8.200 USD/tấn. Ngược lại, giá tiêu trắng của Indonesia tăng 0,9%, đạt 9.336 USD/tấn **(Biểu đồ 6)**. ■

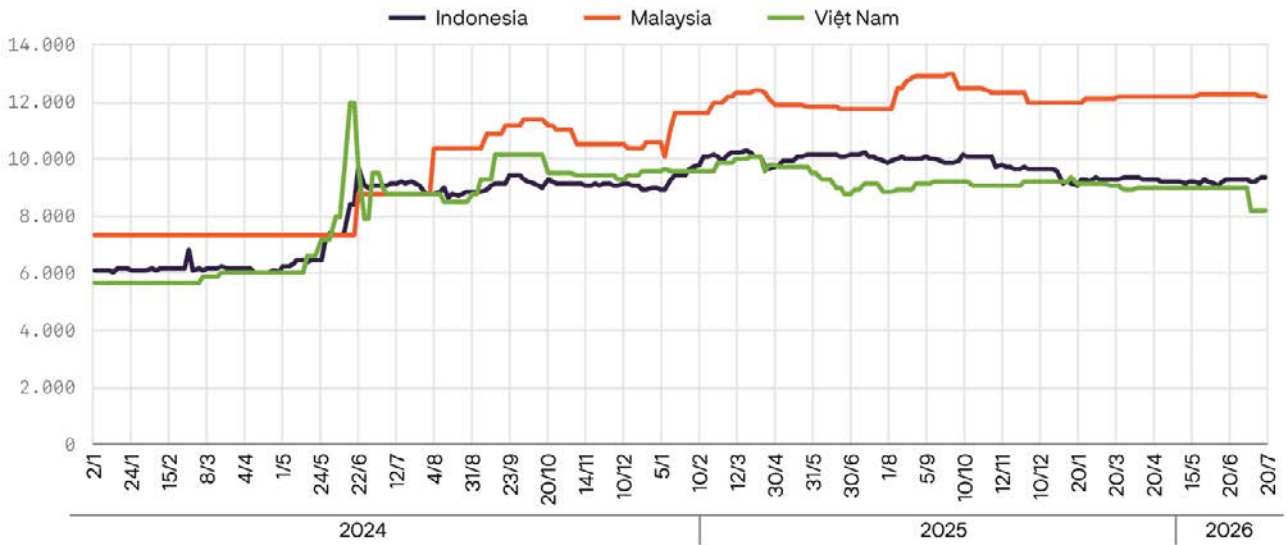
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/7/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/7/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II:

Thị trường hồ tiêu Việt Nam



Đà tăng trưởng xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam có phần chậm lại trong quý II khi nguồn cung trong nước thu hẹp. Bên cạnh đó, hoạt động giao dịch diễn ra thận trọng hơn do những tác động từ xung đột tại Trung Đông, khiến đà tăng xuất khẩu không còn duy trì như giai đoạn đầu năm. Trong bối cảnh đó, giá thu mua hồ tiêu trên thị trường nội địa cũng giảm đáng kể từ 4,6–5,4% trong quý vừa qua.

1 Nguồn cung

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết sản lượng hồ tiêu Việt Nam năm 2026 ước đạt khoảng 170 nghìn tấn, giảm 12,8% so với năm 2025, tiếp tục phản ánh xu hướng suy giảm nguồn cung trong nước do diện tích già cỗi, thời tiết bất lợi và sự cạnh tranh của cây trồng khác.

Mặc dù sản lượng giảm nhưng giá tiêu nội địa trong những tháng đầu năm 2026 không có nhiều khởi sắc như kỳ vọng. Trong khi đó, chi phí đầu vào phục vụ sản xuất tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhân công khiến lợi nhuận của người trồng hồ tiêu bị thu hẹp đáng kể. Áp lực tài chính sau thu hoạch cùng nhu cầu xoay vòng vốn khiến nhiều nông hộ phải bán hàng sớm, làm gia tăng nguồn cung ngắn hạn trên thị trường.

Về dài hạn, VPSA cho rằng nguồn cung hồ tiêu trong nước được dự báo sẽ tiếp tục ở mức thấp do diện tích tái canh không tăng mạnh, chi phí sản xuất cao và người dân ngày càng thận trọng trong mở rộng diện tích. Điều này có thể tạo nền tảng hỗ trợ giá hồ tiêu trong trung và dài hạn nếu nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Mỹ, EU và Trung Quốc phục hồi tích cực hơn trong thời gian tới.

Hiện Việt Nam vẫn là quốc gia xuất khẩu hồ

tiêu lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 36,3% thị phần toàn cầu. Trong đó, tiêu đen vẫn là mặt hàng chủ lực, chiếm hơn 66,3% tổng lượng xuất khẩu, và thị trường tiêu đen toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên gần 6 tỷ USD vào năm 2028, mở ra cơ hội cho các sản phẩm giá trị gia tăng như tinh dầu.

Tuy nhiên, ngành đang đối mặt với những thách thức lớn từ các rào cản kỹ thuật ngày càng siết chặt của các thị trường nhập khẩu như EU, Mỹ và Hàn Quốc. Các quy định về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn phát triển bền vững đang trở thành yêu cầu bắt buộc. Năm 2025, EU đã đưa ra 66 cảnh báo đối với hồ tiêu và gia vị, trong đó Việt Nam có 6 cảnh báo liên quan đến dư lượng hóa chất hoặc nhiễm phẩm màu công nghiệp.

Xu hướng phát triển chuỗi giá trị hồ tiêu carbon thấp và sản xuất bền vững đang là yêu cầu cốt lõi. Khách hàng quốc tế không chỉ quan tâm đến chất lượng mà còn đòi hỏi minh bạch về nguồn gốc, quy trình sản xuất và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, trách nhiệm xã hội, giảm phát thải carbon (ESG, Net Zero).

Để đáp ứng xu hướng này, VPSA đã triển khai dự án sản xuất hồ tiêu bền vững theo hướng phát thải thấp. Mô hình này tập trung vào bốn giải pháp chính: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để giảm thuốc hóa học, tăng cường vi sinh vật có lợi, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo hướng hữu cơ, và xây dựng hệ thống canh tác sinh thái với thảm cỏ, cây che bóng nhằm nâng cao đa dạng sinh học.

VPSA khẳng định hồ tiêu hoàn toàn có khả năng giảm phát thải nếu có lộ trình chuyển đổi phù hợp. Trong thời gian tới, VPSA định hướng mở rộng các mô hình nông nghiệp tái sinh nhằm xây dựng hình ảnh hồ tiêu Việt Nam là nguồn cung gia vị bền vững và có trách nhiệm, nhưng quá trình này đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của toàn bộ chuỗi giá trị.

2 Nhập khẩu

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), các doanh nghiệp trong nước đã nhập khẩu 23.361 tấn hồ tiêu trong quý II/2026, tăng gần 30% so với quý I.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm, nhập khẩu hồ tiêu đạt 45.198 tấn, trong đó tiêu đen đạt 41.342 tấn, tiêu trắng đạt 3.856 tấn, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 257,7 triệu USD, tăng 59,7% về lượng 48,0% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

VPSA cho biết mức tăng mạnh này phản ánh nhu cầu bổ sung nguyên liệu của các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu trong bối cảnh nguồn cung hồ tiêu trong nước tiếp tục thu hẹp, khiến hoạt động nhập khẩu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sản xuất và đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu **(Bảng 1)**.

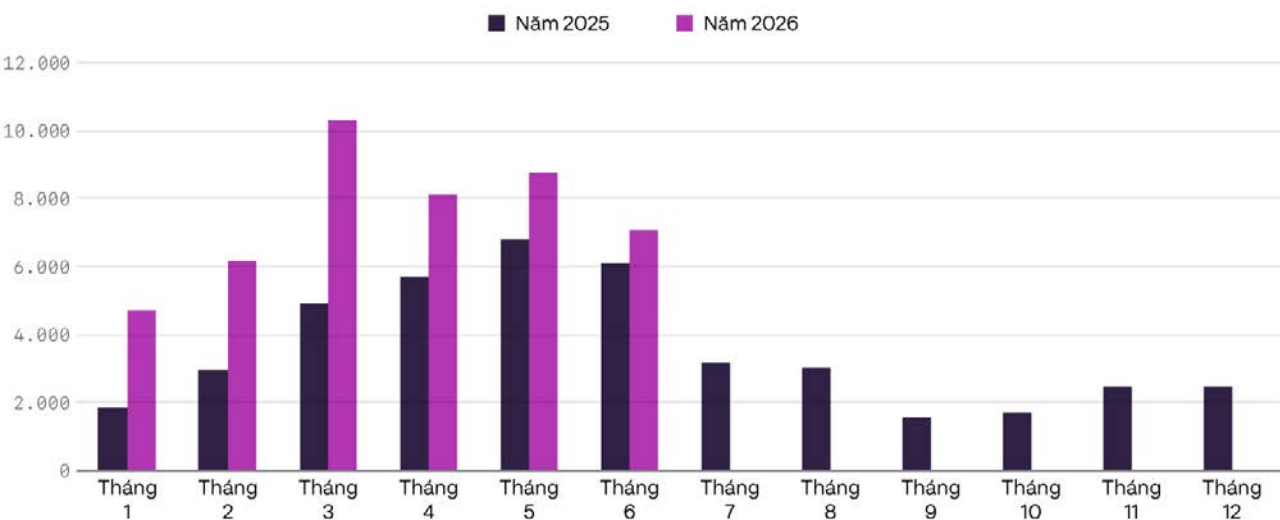
Về nguồn cung, Campuchia là thị trường cung cấp lớn nhất với 23.388 tấn, chiếm 51,7% tổng lượng nhập khẩu và tăng tới 273,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, nhập khẩu từ Brazil đạt 15.128 tấn, tăng nhẹ 1,5%, chiếm 33,5% tổng lượng nhập khẩu, còn Indonesia đạt 4.582 tấn, giảm 17,8%, chiếm 10,1%.

Xét theo doanh nghiệp, nhóm ngoài VPSA chiếm ưu thế với 25.700 tấn, tương đương 56,9% tổng lượng nhập khẩu, tăng mạnh 177,0% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, các doanh nghiệp hội viên VPSA nhập khẩu 19.498 tấn, tăng 2,5%, chiếm 43,1% tổng lượng nhập khẩu.

Trong khối hội viên, Olam Việt Nam vẫn là doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất với 5.874 tấn, dù giảm 8,7% so với cùng kỳ. Nedspice Việt Nam đạt 3.113 tấn, tăng 72,1%; Gia vị Việt Nam đạt 2.635 tấn, tăng 89,8%; Liên Thành đạt 2.241 tấn, tăng 124,1%, trong khi Ptexim Corp nhập khẩu 1.428 tấn, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 7: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2025 - 2026

Nguồn: VPSA.



Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Nguồn cung	Quý II/2026 (tấn)	So với quý I/2026 (%)	6 tháng năm 2026 (tấn)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	23.361	▲ 29,9	41.342	▲ 75,6	100,0	100,0
1	Campuchia	11.702	▲ 0,1	23.388	▲ 273,8	26,6	56,6
2	Brazil	10.527	▲ 128,8	15.128	▲ 1,5	63,3	36,6
3	Indonesia	523	▲ 28,8	929	▼ 9,5	4,4	2,2
4	Hà Lan		▼ 100,0	306	▲ 100,0	0,0	0,7
5	Madagascar	28	▼ 85,5	221	▲ 452,5	0,2	0,5
6	Malaysia	29	▼ 83,1	201	▲ 14,9	0,7	0,5
7	Trung Quốc	51	▼ 13,6	110	▼ 24,1	0,6	0,3
8	Ecuador		▼ 100,0	55	▲ 266,7	0,1	0,1
9	Đức	27	▲ 3,8	53	▲ 5.200	0,0	0,1
10	India	34	▲ 240,0	44	▼ 6,4	0,2	0,1
	Nguồn cung khác	440	▼ 5,8	907	▼ 2,2	3,9	2,2

3 Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, trong tháng 6/2026, Việt Nam xuất khẩu 24.125 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 160,65 triệu USD, giảm 3,9% về lượng và 3,7% về trị giá so với tháng trước, nhưng tăng 3,6% về lượng và 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

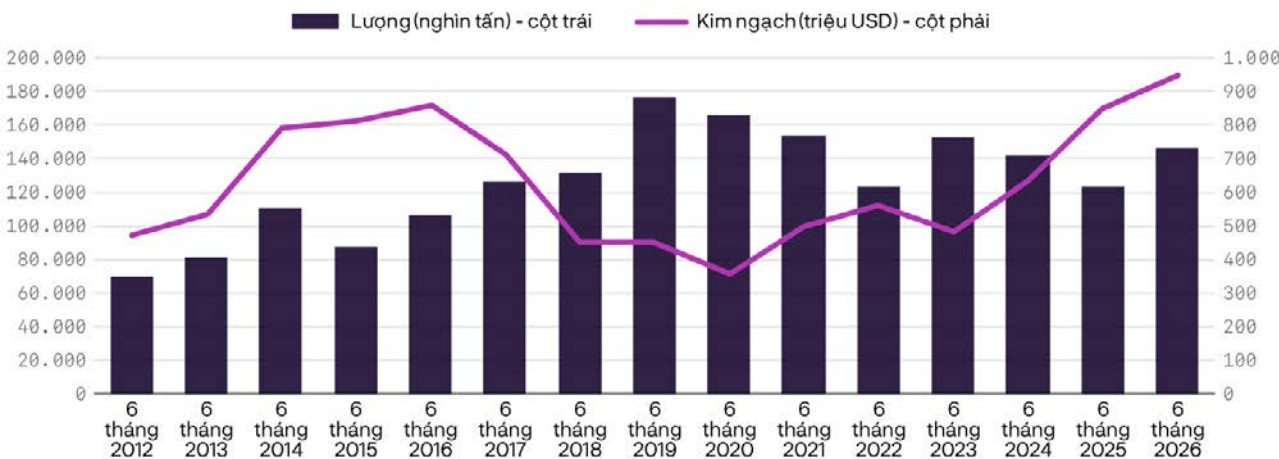
Lũy kế quý II/2026, lượng hồ tiêu xuất khẩu đạt 79.865 tấn, tương ứng kim ngạch 519,4 triệu USD, tăng 20,8% về lượng và 20,6% về giá trị so với quý I, đồng thời tăng 5,1% về lượng và giảm 0,8% về trị giá so với quý II/2025.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu 146.003 tấn hồ tiêu, thu về 950,2 triệu USD, tăng 18,5% về lượng và 12,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025.

Theo nhận định của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), mặc dù sản lượng trong nước tiếp tục suy giảm, hoạt động xuất khẩu vẫn duy trì tăng trưởng nhờ nguồn nguyên liệu bổ sung từ nhập khẩu và nhu cầu ổn định tại nhiều thị trường chủ lực. Tuy nhiên, tốc độ xuất khẩu có xu hướng chậm lại trong các tháng gần đây khi nguồn cung trong nước ngày càng hạn chế (**Biểu đồ 8**).

Biểu đồ 8: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm từ 2012 - 2026

Nguồn: Hải quan Việt Nam.



Giá tiêu xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong tháng 6 đạt 6.659 USD/tấn, tăng nhẹ 0,2% so với trước, nhưng giảm 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái. **Bình quân trong quý II, giá tiêu xuất khẩu đạt 6.503 USD/tấn, giảm nhẹ 0,2% so với quý I và giảm 5,6% so với quý II/2025.**

Tính chung trong 6 tháng đầu năm, giá tiêu xuất khẩu đạt bình quân 6.508 USD/tấn, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 9**).

Về thị trường xuất khẩu, lượng hồ tiêu xuất sang Mỹ trong quý II chỉ tăng 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái, cho thấy dấu hiệu chững lại. Trong khi đó, xuất khẩu sang nhiều thị trường khác ghi nhận

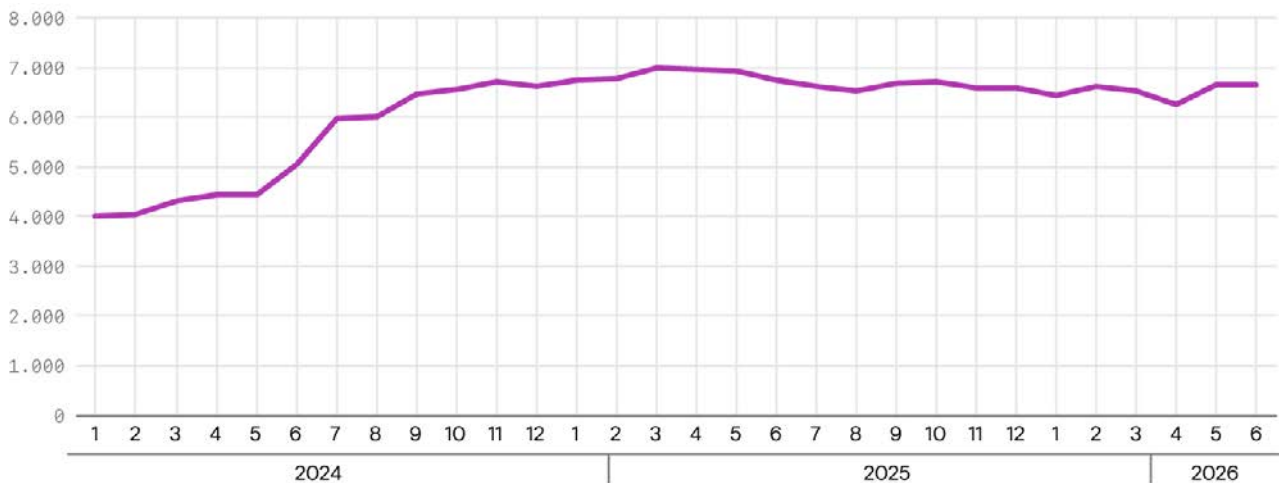
mức tăng trưởng mạnh như Thổ Nhĩ Kỳ tăng 157,1%, Thái Lan tăng 66,1% và Hà Lan tăng 52,8%. Ngược lại, xuất khẩu sang Trung Quốc, Đức và Ấn Độ lần lượt giảm 68,7%, 20,6% và 33,1%.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Mỹ tiếp tục là thị trường tiêu thụ hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 24,7% tổng lượng xuất khẩu với 36.037 tấn, trị giá 260,2 triệu USD, tăng 24,5% về lượng và 18,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025.

Kể đến, Trung Quốc đứng thứ hai với khối lượng đạt gần 10.000 tấn, tăng 51,2% và chiếm 6,8% thị phần (**Biểu đồ 10**).

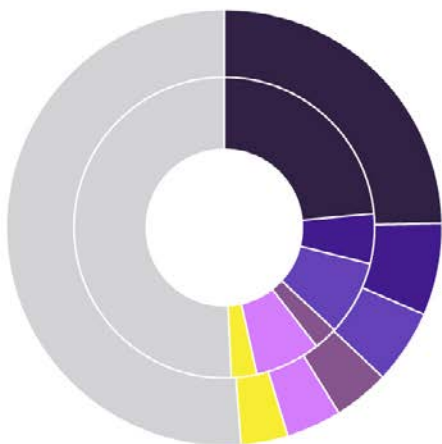
Biểu đồ 9: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



	6 tháng 2025 (vòng trong)	6 tháng 2026 (vòng ngoài)
Mỹ	23, 5%	24, 7%
Trung Quốc	5, 4%	6, 8%
Đức	8, 0%	5, 5%
Thái Lan	2, 6%	4, 1%
Ấn Độ	7, 0%	4, 1%
Hà Lan	2, 8%	3, 5%
Thị trường khác	50, 7%	51, 2%

Ngoài hai thị trường chủ lực, xuất khẩu hồ tiêu sang nhiều thị trường khác cũng tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm. Nổi bật là Thổ Nhĩ Kỳ tăng 117,6%, Thái Lan tăng 90,9%, Hà Lan tăng 50%, Ai Cập tăng 46,4%, Pakistan tăng 23,8% và Philippines tăng 21,5%... Diễn biến này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước mở rộng thị phần và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường lớn lại ghi nhận sự suy giảm, trong đó Đức giảm 18,8%, Ấn Độ giảm 30,8%. Tại khu vực Trung Đông, xuất khẩu sang UAE giảm 30,9%, Kuwait giảm tới 75,6%, trong khi Ả Rập Xê Út tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh (Bảng 2).

Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Quý II/2026		So với quý II/2025		6 tháng năm 2026		So với 6 tháng năm 2025		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	6 tháng 2025	6 tháng 2026
Tổng	79.865	519.370	▲ 5,1	▼ 0,8	146.003	950.166	▲ 18,5	▲ 12,1	100,0	100,0
Mỹ	18.344	131.879	▲ 2,2	▼ 3,7	36.037	260.164	▲ 24,5	▲ 18,2	23,5	24,7
Trung Quốc	1.432		▼ 68,7		9.995		▲ 51,2		5,4	6,8
Đức	4.325	31.041	▼ 20,6	▼ 28,1	8.043	59.521	▼ 18,8	▼ 21,1	8,0	5,5
Thái Lan	2.929	20.495	▲ 66,1	▲ 42,4	6.046	43.041	▲ 90,9	▲ 67,9	2,6	4,1
Ấn Độ	3.604	23.246	▼ 33,1	▼ 38,7	5.996	39.727	▼ 30,8	▼ 35,3	7,0	4,1
Hà Lan	3.066	23.627	▲ 52,8	▲ 38,5	5.088	39.532	▲ 50,0	▲ 40,3	2,8	3,5
Ai Cập	2.798	16.346	▲ 3,2	▼ 2,4	4.902	28.943	▲ 46,4	▲ 38,6	2,7	3,4
Thổ Nhĩ Kỳ	3.939	23.497	▲ 157,1	▲ 149,6	4.896	28.907	▲ 117,6	▲ 106,8	1,8	3,4
Philippines	1.933	10.326	▼ 3,3	▼ 5,1	4.422	23.064	▲ 21,5	▲ 15,1	3,0	3,0
UAE	2.170	13.479	▼ 35,6	▼ 39,4	3.351	20.341	▼ 30,9	▼ 37,3	3,9	2,3
Pakistan	1.746	10.575	▼ 12,7	▼ 21,2	3.308	19.764	▲ 23,8	▲ 11,4	2,2	2,3
Anh	1.690	12.282	▼ 21,3	▼ 28,9	3.141	23.279	▼ 18,2	▼ 20,3	3,1	2,2
Nga	1.718	10.729	▼ 18,4	▼ 26,6	2.977	19.101	▼ 1,3	▼ 9,2	2,4	2,0
Canada	1.580	10.620	▲ 75,4	▲ 54,0	2.809	18.567	▲ 50,9	▲ 33,7	1,5	1,9
Ả Rập Xê út	1.925	12.051	▲ 49,1	▲ 38,9	2.710	17.029	▲ 47,3	▲ 36,0	1,5	1,9
Hàn Quốc	1.379	8.753	▼ 39,8	▼ 45,7	2.654	17.666	▼ 35,3	▼ 37,5	3,3	1,8
Tây Ban Nha	1.055	7.282	▲ 50,7	▲ 35,3	2.189	15.301	▲ 29,4	▲ 19,2	1,4	1,5
Senegal	1.057	5.717	▼ 24,5	▼ 30,3	2.179	12.315	▲ 6,7	▲ 4,5	1,7	1,5
Pháp	1.247	8.652	▲ 92,4	▲ 139,3	2.167	15.407	▲ 19,4	▲ 78,6	1,5	1,5
Nhật Bản	1.219	7.498	▲ 9,0	▲ 12,9	2.090	13.124	▲ 0,8	▲ 4,3	1,7	1,4
Nam Phi	890	5.475	▲ 98,2	▲ 67,9	1.713	10.748	▲ 71,8	▲ 81,1	0,8	1,2
Australia	911	6.347	▲ 187,4	▲ 168,5	1.577	11.169	▲ 116,9	▲ 108,1	0,6	1,1

Thị trường	Quý II/2026		So với quý II/2025		6 tháng năm 2026		So với 6 tháng năm 2025		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	6 tháng 2025	6 tháng 2026
Ba Lan	904	6.115	▲ 70,9	▲ 68,1	1.571	10.219	▲ 50,2	▲ 43,9	0,8	1,1
Malaysia	597	4.007	▲ 5,1	▼ 2,3	1.163	7.992	▼ 2,1	▼ 8,0	1,0	0,8
Italy	450	3.048	▲ 35,5	▲ 20,8	744	5.201	▲ 41,4	▲ 28,3	0,4	0,5
Algeria	575	3.413	▲ 926,8	▲ 906,5	659	3.920	▲ 96,7	▲ 81,9	0,3	0,5
Kazakhstan	388	1.965	▲ 42,1	▲ 30,9	515	2.609	▲ 27,2	▲ 17,2	0,3	0,4
Singapore	273	1.759	▼ 18,0	▼ 25,2	396	2.649	▼ 3,6	▼ 9,8	0,3	0,3
Bi	71	543	▼ 86,3	▼ 86,2	323	2.154	▼ 53,8	▼ 59,5	0,6	0,2
Ukraine	174	1.044	▼ 1,1	▼ 10,6	248	1.538	▼ 24,2	▼ 30,4	0,3	0,2
KuwaitO	65	379	▼ 76,0	▼ 79,9	78	471	▼ 75,6	▼ 79,0	0,3	0,1
Khác	15.411	0	▲ 42,7		22.016	0	▲ 33,6		13,4	15,1

4 Diễn biến giá

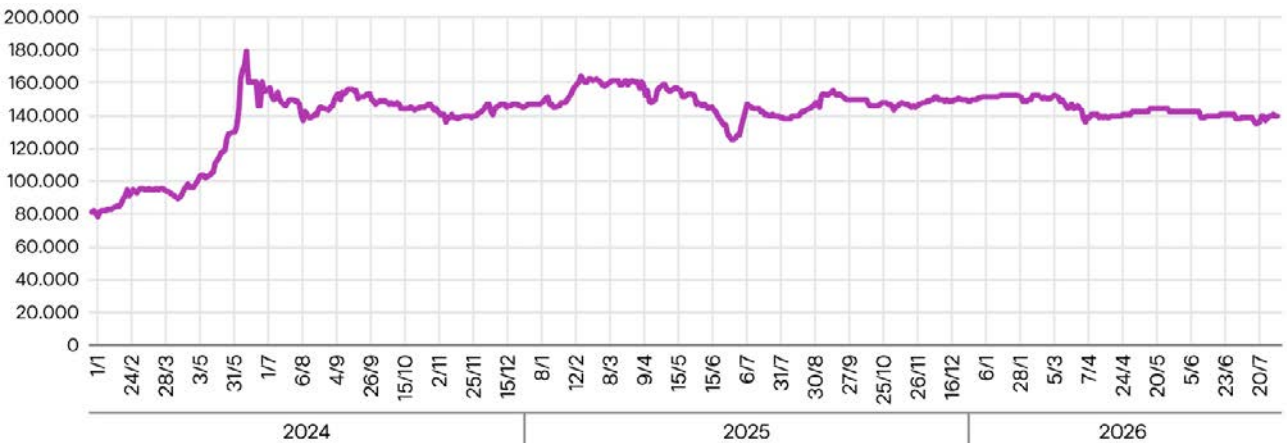
Do ảnh hưởng từ xung đột tại Trung Đông, giá hồ tiêu trên thị trường nội địa Việt Nam trong quý II giảm 4,6–5,4% (tương đương 7.000–8.000 đồng/kg) so với quý I và cùng kỳ năm trước, xuống còn bình quân 138.500–141.000 đồng/kg.

Hoạt động giao dịch của các nhà nhập khẩu vẫn diễn ra khá thận trọng do lo ngại những rủi ro kinh tế và địa chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, mặt bằng giá hồ tiêu vẫn được nâng đỡ nhờ nguồn cung thắt chặt, lượng hàng bán ra từ nông dân không còn nhiều.

Bước sang tháng 7, thị trường hồ tiêu trong nước tiếp tục diễn biến giằng co với biên độ hẹp. Đến ngày 20/7, giá thu mua tại khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ dao động từ 137.000–140.000 đồng/kg. Trong đó, Đắk Nông (tỉnh Lâm Đồng) và Đắk Lắk là hai địa phương ghi nhận mức giá cao nhất cả nước, cùng đạt 140.000 đồng/kg. Tiếp đến là Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. Hồ Chí Minh) ở mức 137.500 đồng/kg, trong khi Đồng Nai và Gia Lai cùng được thu mua ở mức 137.000 đồng/kg (**Biểu đồ 11**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước từ năm 2024 đến ngày 20/7/2026

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



5 Dự báo

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, diễn biến giá tiêu nội địa trong tháng 7 cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn ổn định và có xu hướng phục hồi nhẹ, được hỗ trợ bởi nguồn cung trong nước giảm và nhu cầu thu mua phục vụ xuất khẩu duy trì tích cực. Cơ quan này cho rằng nếu nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu lớn tiếp tục cải thiện trong những tháng tới, giá tiêu trong nước nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức cao và có dư địa tăng thêm trong nửa cuối năm 2026.

Trong khi đó, theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), trong ngắn hạn, thị trường hồ tiêu toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục biến

động mạnh do chịu tác động đan xen giữa nguồn cung hạn chế và nhu cầu nhập khẩu phục hồi chậm. Hoạt động giao dịch của các nhà nhập khẩu vẫn khá thận trọng trước các rủi ro kinh tế và địa chính trị toàn cầu.

Nếu xung đột tại Trung Đông tiếp tục kéo dài và chi phí logistics chưa được cải thiện, giá hồ tiêu thế giới có thể khó tăng mạnh như kỳ vọng của nhiều người sản xuất dù nguồn cung không còn dồi dào như các năm trước. Tuy nhiên, về trung và dài hạn, khi nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ, Trung Quốc và các thị trường mới nổi phục hồi ổn định hơn trong bối cảnh sản lượng toàn cầu tăng chậm, thị trường hồ tiêu vẫn có triển vọng tích cực hơn so với giai đoạn dư cung trước đây. ■

Phần III:

Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành



Trong nửa đầu năm 2026, khối hội viên VPSPA xuất khẩu 118.636 tấn hồ tiêu, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 81,4% tổng lượng xuất khẩu; trong khi nhóm ngoài VPSPA đạt 27.050 tấn, tăng mạnh 53,4%, chiếm 18,6%.

Olam Việt Nam tiếp tục là doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất với 12.451 tấn, tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ; tiếp theo là Phúc Sinh với 12.022 tấn (tăng 11,0%), Nedspice Việt Nam với 10.261 tấn (giảm 3,2%), Haprosimex JSC với 9.688 tấn (tăng 50,0%), Pearl Group với 7.992 tấn (tăng 20,7%) và Simexco Đắk Lắk với 7.530 tấn (tăng 17,5%).

Theo VPSPA, nhìn chung, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong nửa đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, nhờ nhu cầu tích cực từ các thị trường chủ lực và năng lực cung ứng ổn định của các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, dù áp lực về nguồn cung nguyên liệu trong nước ngày càng rõ nét **(Bảng 3)**. ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026
Nguồn: Số liệu từ VPSPA.

S T T	Doanh nghiệp	Quý I/2026 (tấn)	Quý II/2026 (tấn)	Lũy kế 6 tháng năm 2026 (tấn)	6 tháng năm 2026 so với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	66.350	79.336	145.686	▲ 17,4	100,0
	VPSPA	53.423	65.213	118.636	▲ 11,4	81,4
	Non-VPSPA	12.927	14.123	27.050	▲ 53,4	18,6
1	Olam Việt Nam	5.165	7.286	12.451	▲ 0,5	8,5
2	Phúc Sinh	5.882	6.140	12.022	▲ 11,0	8,3
3	Nedspice Việt Nam	4.811	5.450	10.261	▼ 3,2	7,0
4	Haprosimex JSC	4.534	5.154	9.688	▲ 50,0	6,6
5	Pearl Group	3.302	4.690	7.992	▲ 20,7	5,5
6	Simexco Đắk Lắk	4.145	3.385	7.530	▲ 17,5	5,2
7	Harris Spice	2.594	2.264	4.858	▲ 17,4	3,3
8	Hoàng Gia Luân	1.445	3.219	4.664	▲ 91,9	3,2
9	DK Commodity	2.391	2.164	4.555	▼ 4,4	3,1
10	Prosi Thăng Long	1.735	2.762	4.497	▲ 28,1	3,1
11	Gia vị Sơn Hà	1.980	2.353	4.333	▲ 11,1	3,0
12	Ấn Nga	1.920	2.048	3.968	▲ 169,6	2,7
13	Intimex Group	1.128	2.823	3.951	▲ 53,4	2,7
14	Ptexim Corp	1.447	1.772	3.219	▲ 9,1	2,2
15	TM Anh Vũ	2.006	1.186	3.192	▲ 177,6	2,2
16	Liên Thành	1.290	1.600	2.890	▲ 19,4	2,0

Phần III. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành

S T T	Doanh nghiệp	Quý I/2026 (tấn)	Quý II/2026 (tấn)	Lũy kế 6 tháng năm 2026 (tấn)	6 tháng năm 2026 so với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
17	Synthite Việt Nam	1.056	1.774	2.830	▼ 11,3	1,9
18	Sinh Lộc Phát	985	1.379	2.364	▲ 15,3	1,6
19	Phúc Lợi	942	1.010	1.952	▼ 3,9	1,3
20	XNK Diệu Phú	700	1.166	1.866	▲ 133,3	1,3
21	Saigon Spices	748	1.102	1.850	▲ 36,6	1,3
22	Phong Hằng	652	1.120	1.772	▲ 29,7	1,2
23	MKPRO	823	939	1.762	▲ 41,1	1,2
24	Trần Đức Đại	1.454	308	1.762	▲ 100,0	1,2
25	Expo Commodities	571	1.185	1.756	▼ 12,5	1,2
26	Nam Sơn Phú Thọ	738	509	1.247	▲ 280,2	0,9
27	Gia vị Nhật Quang	557	576	1.133	▲ 100,0	0,8
28	Gạo Lotus	584	479	1.063	▲ 28,4	0,7
29	Pitco	565	477	1.042	▼ 19,5	0,7
30	Generalexim	333	691	1.024	▲ 16,8	0,7
	Doanh nghiệp khác	9.867	12.325	22.192	▼ 8,1	15,2

Phần IV:

Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu



Quy định SPS mới liên quan đến ngành hồ tiêu và gia vị

Ngày 30/6/2026, Văn phòng SPS Việt Nam thông báo dự thảo và thông báo có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) trong giai đoạn từ ngày 16/6 đến 30/6/2026, có liên quan hoặc có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu hồ tiêu và gia vị của Việt Nam.

Trong kỳ này, Văn phòng SPS Việt Nam tổng hợp 34 thông báo SPS của các Thành viên WTO, gồm 21 thông báo dự thảo lấy ý kiến và 13 thông báo có hiệu lực. Đối với ngành Hồ tiêu và gia vị, đáng chú ý nhất là các quy định liên quan đến mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật (MRL) và yêu cầu kiểm dịch thực vật tại các thị trường xuất khẩu quan trọng.

Liên minh châu Âu (EU) đã thông báo dự thảo sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 về MRL đối với 08 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật gồm azocyclotin, chlorfenapyr, cyhexatin, dicofol, endosulfan, fenarimol, fenpropathrin và profenofos. Theo dự thảo, EU dự kiến hạ nhiều MRL xuống mức giới hạn định lượng do các hoạt chất này chưa từng được phê duyệt tại EU hoặc đã bị rút phê duyệt. Quy định áp dụng đối với nhiều nhóm sản phẩm, trong đó có chè, cà phê, gia vị, thảo mộc, rau quả, ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc động vật. Đặc biệt, EU đề xuất hạ MRL của profenofos đối với một số mặt hàng như xoài, cà chua, hạt bông, rau mùi, thì là Ai Cập/cumin, gia vị quả và một số sản phẩm động vật. Đây là nội dung doanh nghiệp xuất khẩu Hồ tiêu và gia vị sang EU cần đặc biệt lưu ý.

EU cũng thông báo dự thảo sửa đổi quy định về kiểm dịch thực vật, liên quan đến việc ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của một số sinh vật gây hại kiểm dịch thực vật. Nội dung này có thể ảnh hưởng đến yêu cầu kiểm dịch, mã hàng và hồ sơ đối với các sản phẩm thực vật

nhập khẩu vào EU.

Nhật Bản ban hành một số quy định có hiệu lực liên quan đến việc sửa đổi MRL đối với các hoạt chất Esprocarb, Ethaboxam, Mandipropamid, Picarbutrazox, Polyoxorim-zinc và Trifloxystrobin trong thực phẩm. Các điều chỉnh áp dụng đối với nhiều nhóm sản phẩm như rau, củ, quả, ngũ cốc, hạt dầu, gia vị, thảo mộc, cà phê, mật ong và một số sản phẩm có nguồn gốc động vật. Đối với hàng hóa không được liệt kê cụ thể, Nhật Bản tiếp tục áp dụng mức giới hạn thống nhất 0,01 ppm, trừ trường hợp có quy định riêng.

Australia dự thảo sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với một số hóa chất nông nghiệp và thuốc thú y trong thực phẩm, gồm các hoạt chất như clothianidin, fludioxonil, fluxapyroxad, folpet, glufosinate, pydiflumetofen, pyraclostrobin, spirotetramat và tetraniliprole. Dù chưa nêu trực tiếp nhóm hồ tiêu, các doanh nghiệp xuất khẩu gia vị sang Australia cần tiếp tục theo dõi để bảo đảm vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu MRL mới.

New Zealand cũng dự thảo sửa đổi, bổ sung MRL đối với một số hợp chất nông nghiệp như pendimethalin, chlorotoluron, enrofloxacin và 2-phenylphenol. Đây là xu hướng cho thấy các thị trường nhập khẩu tiếp tục tăng cường rà soát dư lượng hóa chất trong nông sản, thực phẩm.

Đáng chú ý, Thổ Nhĩ Kỳ thông báo bổ sung yêu cầu khai báo thông tin trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu. Từ ngày 04/8/2026, các yêu cầu cụ thể tại Phụ lục 4 của Quy định về Kiểm dịch thực vật của Thổ Nhĩ Kỳ phải được ghi rõ ràng, đầy đủ trên giấy chứng nhận và tuân thủ tiêu chuẩn ISPM 12. Trường hợp giấy chứng nhận không nêu rõ các yêu cầu này, giấy chứng nhận sẽ bị coi là không hợp lệ và lô hàng liên quan sẽ không được phép nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Nedspice Group
Khmer Times
Thehindubusinessline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu quý II/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu quý I/2026
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 4/2026
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 5/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP